

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn xã trong 03 năm (2019-2021)

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-BDT ngày 19/08/2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện Kbang về việc giám sát kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn huyện trong 03 năm (2019-2021); Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn xã trong 03 năm (2019-2021) như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

Xã Tơ Tung nằm ở phía Nam thuộc huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, cách trung tâm huyện 18km theo tuyến đường Trường Sơn Đông. Phía Đông giáp với xã Kông Long Khong; Phía Nam giáp với xã An Thành, huyện Đăk Pơ; Phía Bắc giáp với xã Lơ Ku, huyện Kbang; Phía Tây giáp với xã Ha Ra, huyện Mang Yang. Xã nằm dọc theo quốc lộ Trường Sơn Đông.

Diện tích tự nhiên 10.301,61ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 4.066,93ha còn lại là đất rừng phòng hộ và đất đồi núi. Xã có 10 làng hành chính, trong đó có 08 làng người dân tộc thiểu số ở tại. Dân số toàn xã là 1.369 hộ với 5.884 khẩu, gồm 18 dân tộc anh em cùng làm ăn sinh sống. Đến cuối năm 2021 toàn xã có 286 hộ nghèo với 1.261 khẩu, chiếm 20,89%; trong đó: hộ nghèo người Bana là 241 hộ, hộ nghèo dân tộc thiểu số khác là 40 hộ, hộ nghèo người kinh là 05 hộ; Hộ cận nghèo là: 290 hộ, 1.262 khẩu, chiếm 21,18%. Năm 2020 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong những năm qua, đời sống kinh tế - xã hội đã có chuyển chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tuy nhiên một bộ phận người đồng bào dân tộc BaNa có nhận thức kém, nhiều tập tục vẫn duy trì, tập quán lạc hậu...đặc biệt là nhận thức về pháp luật hôn nhân còn rất thấp nên tình trạng tảo hôn trên địa bàn xã vẫn còn xảy ra, đặc biệt tại các làng đồng bào dân tộc BaNa.

II. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện

- Năm 2019, ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2019 về Triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020” trên địa bàn xã Tơ Tung năm 2019; Quyết định số 104/QĐ-UBND

ngày 05/07/2019 về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Tư Tung, giai đoạn 2015-2020; Thông báo số 42a ngày 25/7/2019 về Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo để triển khai Đề án 498/QĐ-TTg trên địa bàn xã đảm bảo tiến độ và kế hoạch đã đề ra.

- Năm 2020, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 19 tháng 2 năm 2020 về triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020” trên địa bàn xã Tư Tung năm 2020.

- Năm 2021, ban hành Kế hoạch số 22KH-UBND ngày 01/02/2021 về Kế hoạch giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2021.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 498/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cùng sự chỉ đạo của các cơ quan cấp trên, UBND xã tiếp tục coi việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn xã là nhiệm vụ chính trị cần phải triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục xuống cơ sở.

Để triển khai thực hiện tốt việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022, Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 29/03/2022 của UBND xã Tư Tung về Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II)”; Kế hoạch số 73 /KH-UBND ngày 18 tháng 07 năm 2022 của UBND xã Tư Tung về triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II)” năm 2022.

III. Tình hình, kết quả thực hiện

1. Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn

a. Tình hình tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

- Năm 2019, có 03 trường hợp, trong đó: 02 trường hợp cả nam và nữ chưa đủ tuổi, 01 trường hợp nữ chưa đủ tuổi. Không xảy ra trường hợp hôn nhân cận huyết thống.

- Năm 2020, có 03 trường hợp, trong đó: 01 trường hợp cả nam và nữ chưa đủ tuổi, 02 trường hợp nữ chưa đủ tuổi. Không xảy ra trường hợp hôn nhân cận huyết thống.

- Năm 2021, không xảy ra trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

b. Hậu quả thực tế do các trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống gây ra

Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống để lại nhiều hệ lụy lâu dài cho gia đình và xã hội. Kết hôn sớm làm mất đi cơ hội học tập, việc làm, giảm chất lượng dân số, sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Hôn nhân cận huyết thống và tảo hôn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nòi giống, phát triển trí tuệ, chất lượng dân số và nguồn nhân lực.

Tình trạng tảo hôn đã ảnh hưởng đến thể chất, tâm sinh lý nhất là các em gái; khi chưa đủ tuổi trưởng thành, cơ thể chưa phát triển hoàn thiện, việc quan hệ tình dục sớm, mang thai, sinh đẻ, nuôi con sớm làm chậm quá trình phát triển thể chất tự

nhân của con người, dẫn tới thoái hóa và các di chứng bệnh tật, làm suy kiệt sức khỏe cả bố, mẹ và con cháu.

Hôn nhân cận huyết thống đã tạo ra các gen bệnh như: Bạch tạng, mù màu, da vảy cá, đặc biệt phổ biến là bệnh tan máu bẩm sinh. Những căn bệnh này làm suy kiệt sức khỏe, dẫn tới suy thoái nòi giống của cả một dòng họ, một dân tộc.

c. Những yếu tố, nguyên nhân cơ bản gây ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

- Về mặt khách quan:

+ Do phong tục lấy vợ, lấy chồng sớm ở một số hộ gia đình tại các làng còn tồn tại từ nhiều năm nay; Cuộc sống, sinh hoạt của bà con còn khép kín, trình độ dân trí còn thấp và nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế.

+ Thanh thiếu niên tại các làng thiếu hiểu biết và giáo dục về kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản còn thấp.

+ Hiện nay, cùng với xu thế toàn cầu hóa, sự phát triển nhanh chóng của các phương tiện thông tin đại chúng, internet,... đã tác động rất lớn đến giới trẻ về lối sống, tâm sinh lý và nhận thức.

- Về mặt chủ quan:

Nhiều gia đình coi việc con cái lấy chồng, lấy vợ sớm là trong nhà có thêm nguồn nhân lực để lao động, nên mặc nhiên tổ chức cho con cưới chồng, cưới vợ khi chưa đủ tuổi theo quy định của pháp luật. Trong khi các em chưa được trang bị kiến thức về pháp luật, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản một cách đầy đủ.

2. Hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Đây mạnh công tác triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. UBND xã đã lồng ghép nội dung, phối hợp với các buổi sinh hoạt của Mặt trận xã, Hội phụ nữ, để tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Các ban ngành, đoàn thể xã phối hợp chặt chẽ với đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên, già làng, người uy tín trong làng, huy động toàn thể người dân tham gia vào công tác tuyên truyền PBGDPL, vận động người dân phát hiện và báo cáo những trường hợp tảo hôn, kết hôn cận huyết lên UBND xã để kịp thời giải quyết. Trong thời gian thực hiện đề án đến nay UBND xã đã kết hợp với ban, ngành, đoàn thể xã, làng ngăn chặn kịp thời một số vụ tảo hôn trên địa bàn xã.

Nội dung tuyên truyền chủ yếu: Triển khai Quyết định 498/QĐ-TTg; Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật bảo vệ chăm sóc trẻ em; Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ Tư pháp, hành chính Tư pháp, hôn nhân và gia đình; tác hại và giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS....

3. Hoạt động xây dựng, triển khai thực hiện mô hình điểm, cách làm hay trong thực hiện Đề án

Năm 2015 khi bước đầu thực hiện Đề án, Ban chỉ đạo đã đẩy mạnh công tác triển

khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến các làng trên địa bàn xã, đặc biệt chọn làng Sơ Tor làm mô hình thí điểm để triển khai Đề án Quyết định 498/QĐ-TTg và các làng đồng bào dân tộc thiểu số.

Từ năm 2015-2020 các thành viên trong Ban chỉ đạo giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống xã đã tổ chức triển khai việc ký cam kết thực hiện không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống đến ban, ngành, đoàn thể của làng Sơ Tor, đến từng hộ dân trong làng Sơ Tor (làng điểm) và tiếp tục triển khai đến 7 làng có người dân tộc thiểu số đang sinh sống, tiến đến mỗi hộ gia đình đều ký cam kết thực hiện không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống. Những trường hợp ký cam kết mà vi phạm sẽ bị xử lý theo đúng quy định pháp luật. Đến cuối năm 2021 đã có 544 hộ dân tộc thiểu số (Ba-na) ký cam kết thực hiện không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống.

4. Công tác quản lý, xử phạt các trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

Trong những năm thực hiện Đề án, UBND xã đã thực hiện quản lý nhà nước về tảo hôn và hôn nhân cận huyết rất chặt chẽ từ làng đến xã. Thường xuyên nắm tình hình ở làng, nếu phát hiện các trường hợp có dấu hiệu tảo hôn sẽ xây dựng biện pháp ngăn chặn kịp thời và thường xuyên theo dõi lại để tránh tình trạng lén kết hôn.

Từ năm 2019 đến năm 2021, không có xử phạt trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

5. Công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ tham gia thực hiện Đề án

Cử cán bộ xã và làng tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Đề án. Từ năm 2019 đến năm 2021 có 06 cán bộ làng tham gia tập huấn công tác nâng cao năng lực cho cán bộ tham gia thực hiện Đề án 498 do tỉnh tổ chức.

6. Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

Thực hiện đầy đủ báo cáo 6 tháng và 1 năm, báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án 498 về “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” khi có yêu cầu từ cấp trên.

7. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án

Xã Sơ Tung không phải là xã làm điểm thực hiện Đề án 498 về “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” của huyện nên không có kinh phí riêng để thực hiện Đề án. Kinh phí tuyên truyền được được bố trí vào kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm.

(Có phụ lục kèm theo)

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Công tác tuyên truyền Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, HĐND xã, sự đồng lòng phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể chính trị xã, vai trò nắm thông tin của các cán bộ ở các làng đã góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức, kịp thời ngăn chặn, làm thay đổi hành vi về hôn nhân gia đình, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vì thế tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm số vụ luôn giảm.

2. Hạn chế, yếu kém

- Chất lượng tuyên truyền đạt kết quả chưa cao, nội dung tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú và thiết thực.

- Công tác phối hợp giữa các thành viên trong Ban chỉ đạo, giữa các ban ngành, đoàn thể tại làng chưa chặt chẽ.

- Là xã có tỉ lệ người đồng bào DTTS chiếm 85% dân số, trong đó người đồng bào dân tộc Bana chiếm đến 43%, đời sống nhân dân còn khó khăn, một bộ phận người DTTS, đặc biệt là người đồng bào dân tộc Bana nhận thức còn kém, nhiều hủ tục vẫn duy trì trong hôn nhân và nhận thức pháp luật về hôn nhân gia đình còn nhiều hạn chế.

3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Ý thức phối hợp của một số cán bộ trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho thanh niên, cho người đồng bào dân tộc thiểu số về hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống còn chưa cao, còn đùn đẩy trách nhiệm.

- Chức danh cán bộ Dân tộc là chức danh kiêm nhiệm nên chưa tập trung sâu cho chuyên môn dẫn đến chưa thực sự hoạt động có hiệu quả trong việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn xã.

- Hiện kinh phí cho việc thực hiện Đề án chỉ phân bổ cho các xã có mô hình thực hiện đề án nên còn nhiều khó khăn cho việc triển khai thực hiện Đề án.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương

- Phân bổ kinh phí cho việc thực hiện tuyên truyền, đổi mới hình thức tuyên truyền, tổ chức hội thảo, tọa đàm,... để nâng cao nhận thức của người dân trong việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các làng. Phân bổ kinh phí để Ban chỉ đạo thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết ở làng, xã để phát huy tốt hơn nữa việc tuyên truyền, vận động, can thiệp các vụ việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết.

- Bố trí cán bộ riêng phụ trách mảng Dân tộc – Tôn giáo để có chuyên môn sâu hơn, theo dõi thường xuyên và liên tục hơn về tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

2. Đối với UBND tỉnh

- Tập trung đào tạo nghiệp vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở, già làng, trưởng thôn, làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg.

- Mở rộng đối tượng đào tạo cho đội ngũ tuyên truyền viên cấp xã, nâng cao năng lực, kiến thức về hậu quả tảo hôn, hôn nhân cận huyết, nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động để đạt hiệu quả cao hơn nữa.

3. Đối với UBND huyện

Đề nghị Ban chỉ đạo huyện biên soạn, cung cấp tài liệu được phiên dịch ra tiếng của người đồng bào dân tộc thiểu số (Bahnar) để việc tiếp cận thông tin của nhân dân được dễ hiểu và đạt kết quả cao hơn.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức liên quan

- Đề nghị UBNDTTQ xã cùng các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động

nhân dân, hội viên của mình chấp hành tốt chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước đặc biệt Luật hôn nhân và gia đình.

- Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức khác nhau như: Chiếu phim, phát thanh trên đài FM, tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa liên quan đến nội dung tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống để nhân dân thấy được tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn xã trong 03 năm (2019-2021) của UBND xã Tơ Tung./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã
- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Lưu: VP, DT-TG.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Luân